1 MILINDA VẤN ĐẠO (Milindapañha) - Trích Lời Giới Thiệu Của Dịch Giả

Kinh Tiểu Bộ - Tập 5 (VNC PHVN, 2021)

MILINDAVẤNĐẠO (MILINDAPAÑHA)

TRÍCH LỜI GIỚI THIỆU CỦA DỊCH GIẢ

Milindapañhapāli là một tác phẩm có giá trị trong nền văn học Phật giáo Theravãda. Milinda là tên của một vị vua, còn từ pañha có nghĩa là "câu h6i". Như vậy, tựa đề Milindapañha được dịch sát nghĩa sang tiếng Việt sẽ là "Những câu hỏi của Milindd'; chúng tôi chọn tựa đề tiếng Việt cho tác phẩm Milindapañhapāli là "Milinda vấn O."
Tập kinh Mihndapañhapāli thuật lại cuộc đối thoại giữa đức Vua Milinda và vi Tỳ-khưu Nāgasena. Tập kinh này giải thích về một số điểm khúc mắc trong giáo pháp và còn là một tài liệu có giá tri về khía cạnh ngôn ngữ. Tuy nhiên, danh tánh của tác giả cũng như thời điểm thực hiện không thể xác đinh được, có tài liệu phỏng định rang tác phẩm này đã xuất hiện vào khoảng the kỷ I Tây lịch. Một cách xác định khác là căn cứ vào việc văn bản này có đề cập đến tu viện Asoka ở thành phố Pātaliputta để đưa đến kết luận rằng việc thực hiện tác phẩm này đã được tiến hành sau thời kỳ đức Vua Asoka, nghĩa là sau thế kỷ III TTL. Thêm vào đó, một điểm mốc khác được xác định chắc chắc là văn bản này đã được thực hiện trước thế kỷ v Tây lịch, là thời điểm vị Chú giải sư Buddhaghosa thực hiện các bộ Atthakathā (Chú giải), bởi vì các Chủ giải ấy đã có đề cập đến văn bản Milindapañhapāli. Căn cứ vào dòng chữ cuối của bản kinh, được biết rằng vị Đại Trưởng lão tên Doni sông ở thành phô Doni thuộc xứ Lanka đã nghe và viêt lại thành sách đúng theo sự sắp xếp của nó. Có sự nhận định rằng tập kinh này tuy đã được ghi lại ở xứ Tích Lan nhưng vẫn có xuất xứ từ Ấn Độ, bởi vì các địa danh được đề cập trong văn bản này hoàn toàn là các địa danh ở An Độ, và không có địa điểm nào của Tích Lan được nói đến. Tuy nhiên, cũng không thể truy nguyên được nguồn gốc là bằng cách nào và vào lúc nào tập kinh này đã được truyền đến hòn đảo Tích Lan. Một điểm khác nữa đáng được lim ý là bản dịch tiếng Trung Quốc tên Nāgasenabhiksusūtra, có thời điểm thực hiện được biết vào khoảng thế kỷ IV đã được tìm thấy. Bản dịch này ngắn gọn hơn và có một vài điểm khác biệt so với văn bản Pali, điều ấy đưa đến giả thuyết cho rằng văn bản đầu tiên của Milindapañha đã được thực hiện chỉ có bấy nhiêu, sau đó được truyền sang Trung Quốc rồi được dịch sang tiếng bản xứ, còn văn bản PãIi tồn tại ở Ấn Độ đã được tiêp tục phát triên thêm trong khoảng thời gian vê sau đê có được văn bản như ngày hôm nay; để khẳng định điều này, cần phải có thêm nhiều chứng cớ khác nữa. Ngoài ra, còn có tác phẩm Milindatīkā (Sớ giải Milinda)

đã được thực hiện ở Tích Lan bởi vị Trưởng lão Mahātipitaka Cūlābhayathero, nghĩa là vị Trưởng lão tên Cūjābhaya có danh hiệu là Mahātipitaka (Đại Tam tạng). Sớ giải này đã giải thích một số điểm khó hiểu ở trong văn bản chính và có tên gọi là Madhuratthappakāsiñī. Tập kinh này đã được dịch sang tiếng Việt từ tài liệu có nguồn

gốc tiếng Hán, và gân đây từ những tài liệu tiêng Anh, nhưng những văn bản này rát ngăn gọn. Đặc biệt có bản dịch của Hòa thượng Giới Nghiêm với tựa đê "Mi-tiên vân đáp)" là đầy đủ nhất, tuy nhiên chúng tôi thiển nghĩ rằng Hòa thượng đã chọn lối dịch giảng, thay vì bám sát nguyên bản. Bản dịch này đã được Thượng tọa Giới Đức hiệu đính lại cũng theo tinh thần trên. Nấu muốn tham khảo thêm tài liệu tiếng Anh thì nên xem bản dịch đày đủ của của Giáo sư L B. Homer đã được Hội Pali Text Society in vào năm 1969 gồm có hai tập. về nội dung, tập kinh Milindapañhapāli {Milinda vấn đạo) ghi lại những câu hỏi của đức Vua Milinda về giáo pháp của đức Phật Gotama và các câu trả lời của vị Tỳ-khưu Nāgasena. Theo văn bản, đức Vua tên Milinda ở thành Sāgala, thuộc xứ Jambudīpa (Ấn Độ) là người thông minh, có ý cầu học, đã thường tìm đên các nhà triet học, các giáo chủ đương thời đê học hỏi. Tuy nhiên, những câu trả lời của các vị này đã không làm cho đức Vua được thỏa mãn. Các vi A-la- hán trong Phật giáo cũng không ngoại lệ, và kết quả là các vị Tỳ-khưu, dẫu là bậc Thánh hoặc còn là phàm nhân, đều phải ẩn cư để khỏi phải đối diện với những câu hỏi hóc búa của vị vua này. Cuối cung, vi thiên tử Mahāsena đang cư ngụ ở cung điện Ketumatī đã được thỉnh cau hạ sanh vào the giới loài người để làm công việc tế độ đức Vua Milinda. Vi thiên tử đồng ý và đã được sanh ra trong gia đình người Bà-la-mồn tên Sonuttara, sau đó lớn lên là đứa bé trai Nāgasena. Vào lúc bảy tuôi, được cha thuê thây dạy học, và đứa bé đã học được \ Q. rành rẽ ba bộ Vệ-đà chỉ sau một lân nghe qua. Sau đó, đứa bé đã được Đại đức Rohana tế độ và cho xuất gia làm Sa-di, cho học tạng Vi diệu pháp. Và vị Sa-di Nāgasena chỉ với một lân đọc đã thông thạo tát cả tạng Vi diệu pháp áy. Vào năm hai mươi tuổi, Nāgasena đã được thọ giới trở thành vị Tỳ-khưu và được thây tê độ gởi đên tu viện Vattaniya đê học với Ngài Assagutta. Tại đây, Đại đức Nāgasena đã thành tựu Thánh quả Nhập lưu. Rồi sau đó, Đại đức Nāgasena đã được gởi đến tu viện Asoka ở Pātaliputta để học với Ngài Dhammarakkhita. Sau đó, trong sự chứng minh của Ngài Dhammarakkhita, Đại đức Nāgasena đã học Tam tạng, lời dạy của đức Phật, vê phân văn tự chỉ với một lân đọc trong ba tháng, roi thêm ba tháng nữa chú tâm ve phan ý nghĩa. Sau đó, nhờ vào sự sách tẩn của Ngài Dhammarakkhita, Đại đức Nāgasena đã đạt được phẩm vị A-la- hán cùng với các tuệ phân tích ngay trong đêm ấy. Sau đó, nhận lời thỉnh mời của các vị A-la-hán ở cao nguyên Rakkhita núi Hy-mã-lạp, Đại đức Nāgasena đã rời tu viện Asoka đi đến nơi ấy bằng thần thông và đã nhận lời việc đối đáp với đức Vua Milinda. Các câu hỏi của đức Vua Milinda đề cập đến nhiều lãnh

TRÍCH LỜI GIỚI THIỆU 771

Vực của Phật giáo, và các câu trả lời thông minh của vị Tỳ-khưu Nâgasena giúp cho người đọc có thể hiểu thêm về lời dạy của đức Phật. Vê hình thức sáp xép, phân Nigamanam (Đoạn két) ở cuôi tập kinh có ghi như sau: "Các câu hỏi của đức Vua Milinda được truyền đạt ở trong tập sách này gồm có 262 câu hỏi, được chia thành 22 phẩm, thuộc về 6 chương, như vậy là đây đủ. Tuy nhiên còn có 42 câu hỏi chưa được truyền đạt. Tông cộng tát cả các câu hỏi đã được truyền đạt và chưa được truyền đạt là 304 câu hỏi. Hết thảy tất cả được gọi tên là: "Các câu hỏi của đức Vua Milinda^ ở dây, 6 chương đã được nêu ra là: Sự liên hệ trong quả khứ. Câu hỏi của đức Vua Mỉlinda. Cảu hỏi vê hành tướng. Câu hỏi đôi chọi. Câu hỏi (giảng băng sự) suy luận, Câu hỏi giảng về

các vỉ dụ; còn các con số 22 phẩm (yagga) và 304 câu hỏi vẫn là điều đang làm phân vân các nhà nghiên cứu. về 42 câu hỏi chưa được truyền đạt, phân Mātikā (Các tiêu đê) ở chương Opammakathāpañhā (Câu hỏi giảng vê các vỉ dụ) giới thiệu 105 ví dụ, nhưng chỉ có 67 ví dụ được trình bày dưới dạng câu hỏi, và các câu hỏi chưa được trình bày là 38 chứ không phải 42. Nói tóm lại, đây là một sự kiện có thật đã xảy ra ở tu viện Sankheyya, thuộc kinh đô Sagala của nước Bactria. Các công trình nghiên cứu đã xác định rằng đức Vua Milinda chính là vi vua người gốc Hy Lạp (Greek) tên Menander đã cai tri xứ Bactria ở vùng Tây Bắc của Án Độ (India) vào khoảng thế kỷ II Tây lịch. Còn lai lịch của vi Tỳ-khưu Nâgasena không tìm ra được, có the vì các sử liệu chỉ tập trung ghi lại các sinh hoạt của triều đại vua chúa. Có hai điểm lưu ý cần được nêu lên ở đây là việc đức Vua Milinda đã từng đi đến tham vấn sáu vi Giáo chủ ngoại đạo Pūrana Kassapa, Makkhali Gosāla, Nigantha Nātaputta, Sañjaya Bellatthiputta, Ajita Kesakambalī, Kakudhā Kaccāyana. Điều này xét ra không được hợp lý vì những vi Giáo chủ này sống cùng thời với đức Phật. Như vậy, nếu các giáo phái này còn tồn tại đến thời kỳ của đức Vua Milinda thì cũng chỉ có thê là các hậu duệ của sáu vi này. Điêu khác nữa là có nhiều trích dẫn của Tỳ-khưu Nāgasena cho biết là lời dạy của đức Phật nhưng không the tìm ra được ở Tam tạng Pali đang sử dụng hiện nay; do đó chúng tôi chỉ ghi lại những phần trích dẫn mà chúng tôi có thể kiểm tra được dựa vào kết quả nghiên cứu của cố Giáo sư L B. Homer qua bản dịch tiếng Anh Milinda s Questions. 2 tập của người. về phương diện dịch thuật và trình bày văn bản tiếng Việt, chúng tôi đã ghi nghĩa Việt của các câu kệ ngôn bằng văn xuôi nhằm diễn tả trọn vẹn ý nghĩa của văn bản gốc, và được trình bày bằng dạng chữ nghiêng để làm nổi bật sự khác biệt. về văn phong của lời dịch, chúng tôi chủ trương ghi lại tiếng Việt sát theo văn bản gốc và cố gắng không bỏ sót từ nào không dịch. Lời văn tiếng Việt của chúng tôi có chứa đựng những mấu chốt giúp cho những ai có ý thích nghiên cứu PâḶi thấy ra được cấu trúc của loại ngôn ngữ này, đồng thời tạo sự thuận tiện cho công việc hiệu đính trong tương lai. Việc làm này của chúng tôi

không hẳn đã được hoàn hảo, dẫu sao cũng là bước khởi đầu nhằm thúc đẩy phong trào nghiên cứu cổ ngữ Phật học của người Việt Nam. Tuy nhiên, một số sai sót trong quá trình phiên dịch đương nhiên không thể tránh khỏi, chúng tôi xin chiu hoàn toàn trách nhiệm. Cuối cùng, ngưỡng mong phước báu phát sanh trong công việc soạn thảo tập kinh này được thành tựu đến Thầy Tổ? song thân và tất cả chúng sanh trong tam giới. Nguyện cho hết thảy đều được an vui, sức khỏe, có trí tuệ và tinh tấn tu tập ngõ hầu thành đạt cứu cánh giải thoát, chấm dứt khổ đau.

Kính bút, Ngày 12 thảng 6 năm 2011 Tỳ-khưu Indacanda (Trương Đình Dũng)

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.